

Biểu 01-DSTW

(Ban hành tại Thông tư số
/2022/TT-BYT)

Ngày nhận báo cáo: Chậm nhất 20 ngày kể
từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo

Số: /BC-TCDS

Đơn vị báo cáo: Chi cục DS-KHHGĐ

Đơn vị nhận để biết:

+ Chi cục DS-KHHGĐ các tỉnh, thành phố

BÁO CÁO THÔNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ

QUÝ.....NĂM.....

Tên chỉ tiêu		Đơn vị tính	Toàn quốc	Tỉnh	Tỉnh
A		B	1	2	3
1.	Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý	Hộ			
	Trong đó: Số hộ gia đình	Hộ			
2.	Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	Người			
3.	Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	Người			
4.	Tổng số trẻ sinh ra trong quý	Người			
	Trong tổng số:	Người			
	- Số trẻ em nữ sinh ra	Người			
	- Số trẻ em sinh ra là con thứ 2	Người			
	- Số trẻ em sinh ra là con thứ 3 trở lên	Người			
	- Số trẻ em sinh ra của phụ nữ dưới 20 tuổi	Người			
5.	Số người chết trong quý	Người			
6.	Số người kết hôn trong quý	Người			
	Trong tổng số: - Số người tảo hôn	Người			

	- Số người kết hôn cận huyết thống	Người			
7.	Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	Cặp			
8.	Số người ly hôn trong quý	Người			
9.	Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	Người			
10.	Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	Người			
11.	Số phụ nữ mang thai trong quý	Người			
12.	Số nữ đặt vòng tránh thai mới trong quý	Người			
	Trong đó: Số nữ thay vòng tránh thai	Người			
13.	Số nữ thôi sử dụng vòng tránh thai trong quý	Người			
14.	Số nam mới triệt sản trong quý	Người			
15.	Số nữ mới triệt sản trong quý	Người			
16.	Số nữ mới cấy thuốc tránh thai trong quý	Người			
	Trong đó: Số thay que cấy tránh thai	Người			
17.	Số nữ thôi sử dụng cấy tránh thai trong quý	Người			
18.	Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng biện pháp tránh thai tính đến cuối quý	Cặp			
	Chia ra:				
	- Đặt vòng tránh thai	Cặp			
	- Triệt sản nam	Cặp			
	- Triệt sản nữ	Cặp			
	- Thuốc cấy tránh thai	Cặp			

	- Thuốc tiêm tránh thai	Cặp			
	- Thuốc uống tránh thai	Cặp			
	- Bao cao su	Cặp			
	- Biện pháp tránh thai khác	Cặp			
19	Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng biện pháp tránh thai tính đến cuối quý	Cặp			
20	Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	Người			
	Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	Người			
21	Số phụ nữ mang thai đã được sàng lọc, chẩn đoán trước sinh đủ 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	Người			
	Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	Người			
22	Số phụ nữ mang thai đã được tầm soát, sàng lọc trước sinh 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	Người			
	Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	Người			
23	Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, sàng lọc sơ sinh đủ 5 bệnh (bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bệnh tim bẩm sinh) trong quý	Người			
	Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	Người			
24	Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, sàng lọc sơ sinh 3 bệnh (bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	Người			
	Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	Người			
25	Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	Người			
26	Số hộ gia đình được cộng tác viên dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	Hộ			

27	Số lần tuyên truyền về công tác dân số tại xã trong quý	Lần			
	Trong đó: Số lượt người tham dự	lượt người			
28	Số lần truyền thông lưu động về công tác dân số tại khu công nghiệp, trường phổ thông, địa bàn khó tiếp cận tại huyện trong quý	Lần			
	Trong đó: Số lượt người tham dự	lượt người			
29	Số lần tuyên truyền về dân số trên đài phát thanh huyện trong quý	Lần			
	Trong đó: Số lượt người tham dự	lượt người			
30	Số tin, bài tuyên truyền về dân số trên các ấn phẩm của cơ quan báo chí địa phương trong quý	Số tin, bài			
31	Số Pano, áp phích tuyên truyền về dân số trên địa bàn tính đến cuối quý	Chiếc			
32	Số xã tham gia tổ chức sự kiện truyền thông, chiến dịch truyền thông trong quý	Xã			
33	Số xã tham gia tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số trong quý	Xã			
34	Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	Người			
35	Số thôn chưa có cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	Thôn			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....Ngày..... tháng.....năm.....
TỔNG CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU 01-DSTW **BÁO CÁO THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ**

1. Mục đích: Phản ánh tình hình dân số, biến động dân số, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, kế hoạch hóa gia đình, kết quả cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi. Đánh giá công tác tuyên truyền vận động về dân số, nguồn nhân lực thực hiện công tác dân số.

2. Cách tổng hợp và ghi chép:

Ghi tên địa danh (CHỮ IN HOA) phía trên bên phải biểu và quý năm báo cáo.

Cột 1 số liệu của toàn quốc: Số liệu có được bằng cách cộng số liệu các tỉnh

Tên từ cột 2 đến cột cuối cùng được ghi tên các tỉnh.

a) Các dòng sau tổng hợp số liệu từ Biểu 01-DST của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh

- Các dòng từ (1) đến (19), từ (25) đến (35).

b) Các dòng sau tổng hợp từ số liệu của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh và Cơ sở y tế tuyến trung ương

Dòng (20): Tổng hợp số liệu từ Biểu 01-DST và Biểu 01-DS/CSYT.

Dòng (21) và (22): Tổng hợp số liệu từ Biểu 01-DST và Biểu 02-DS/CSYT.

Dòng (23) và (24): Tổng hợp số liệu từ Biểu 01-DST và Biểu 03-DS/CSYT.

3. Nguồn số liệu: Kho dữ liệu chuyên ngành dân số, Báo cáo của Cơ sở y tế tuyến trung ương và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh.